

Hậu Lộc, ngày 11 tháng 3 năm 2021

Số: **45/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 23/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 về việc “ yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trần Đức Tr - sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 12/39 phố L L, thị trấn Ng L, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa

Chị Kiều Thị H - sinh năm 1972

Địa chỉ: Th Ng, xã T L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh Trần Đức Tr và chị Kiều Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/6/2004. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân, không có hướng khắc phục dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, dẫn đến không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2008 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Trần Đức Tr và chị Kiều Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức Tr và chị Kiều Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Trần Văn Tr và chị Kiều Thị H xác định vợ chồng có 02 con chung, tên là Trần Kiều L, sinh ngày 03/5/2005; Trần Anh Th, sinh ngày 04/5/2008.

Ly hôn, anh Tr và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Kiều L và Trần Anh Th cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản và công nợ: Anh Trần Văn Tr và chị Kiều Thị H xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Trần Văn Tr và chị Kiều Thị H thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Anh Trần Văn Tr và chị Kiều Thị H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Trần Văn Tr và chị Kiều Thị H có 02 con chung, , tên là Trần Kiều L, sinh ngày 03/5/2005 và Trần Anh Th sinh ngày 04/5/2008.

Ly hôn, anh Tr và chị H thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Kiều L và Trần Anh Th cho chị Kiều Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận, Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Đức Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ:** Anh Trần Đức Tr và chị Trần Thị H xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đức Tr và chị Trần Thị H mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Tr, chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0008207 ngày 19 tháng 02 năm 2021. Anh Tr, chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- UBND phường 4, quận 8, TP Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thái